

Bản án số: **201/2017/HSPT**

Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **149/2017/HSPT** ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo **Phạm Văn D**, **Trần Hoàng T**. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **14/2017/HSST** ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phạm Văn D (tên gọi khác: **Tý**); sinh ngày: 02 tháng 06 năm 1988 tại xã B, huyện H, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: **Phạm H** (chết) và bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Hoàng T, sinh năm 1973; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 01/12; con ông: **Trần T** (chết) và bà: **Đỗ Thị Giang E**, sinh năm 1938; vợ: **Hoàng Thị S**, sinh năm 1983, có 03 con, (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2016, **Phạm Văn D** sử dụng điện thoại di động gọi điện cho **Phan Tiến D** rủ D đến thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam tổ chức để người khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức

xóc đĩa, đồng thời D nói với Tiến D có quen biết ai thì rủ đến chơi thì Tiến D đồng ý. Sau đó, D lấy một bộ chén đĩa bằng sứ của D để lên xe mô tô BKS: 53S7-1401 đến quán tạp hóa gần nhà mua một bộ bài tây (bộ bài 52 lá), một cái kéo rồi đứng đợi Tiến D. Một lúc sau, Tiến D điều khiển xe mô tô BKS: 92N3-6081 đi đến gặp D, trên đường đi Tiến D thấy một tấm bạt bằng nhựa màu trắng của một nhóm học sinh nên xin và đem theo để làm chiếu bạc. Khi đến thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì D điện thoại cho Nguyễn Văn C, Hồ Tấn P, Trần Minh H rủ đến tham gia đánh bạc. Tại đây, D lấy một tấm bạt bằng nhựa màu xanh mà D cất giấu gần đó rồi cùng Tiến D trải hai tấm bạt ra một vạt đất trống, sau đó dùng kéo cắt lá bài tây thành 4 con vị tròn để chuẩn bị cho việc chơi xóc đĩa. Khi đến chiếu bạc, Nguyễn Văn C nói: “Để bữa nay tôi xóc cái cho” thì Tiến D lấy chén, đĩa và 04 con vị đưa cho C. C lấy trong người ra 5.000.000 đồng rồi đặt xuống ngay tại vị trí chén, đĩa và ngồi xóc cái, đồng thời bảo Trần Hoàng T và một người thanh niên (không rõ lai lịch, người này C không nhờ và không quen biết) trực tiếp kiểm đếm, thu và chung tiền thắng, thua tại chiếu bạc. Trong lúc Chiến xóc đĩa thì Hồ Tấn P nhìn thấy một thanh niên (không rõ lai lịch) có một tờ giấy bàn Sincô nên P lấy bàn Sincô này rồi ngồi vào chiếu bạc làm cái Sincô, Hồ Tấn P vừa cầm cái sincô vừa tham gia đặt cược chơi xóc đĩa, đồng thời lúc này P điện thoại cho Nguyễn Văn L rủ L đến đánh xóc đĩa và cầm cái sincô. Tại chiếu bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền do Nguyễn Văn C xóc cái, gồm: Hoàng Thúy Vân A, Phan T, Trần Thị Thanh K, Nguyễn T, Đoàn Thị Lệ H, Trần Minh H, Trần Hoàng T, Nguyễn Đình L, Hồ Tấn P, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh N, Nguyễn Ngọc P, Lê Tấn P, Nguyễn Văn L, Trần Thị L. Đồng thời, khi L đến sòng bạc thì L chung tiền với P để làm cái Sincô và đặt cược chơi xóc đĩa do C cầm cái. Tổng tiền đặt cược ở mặt chẵn và lẻ trên chiếu bạc mỗi ván từ 5.000.000đ đến 18.000.000đ. Lúc này D và Tiến D thu tiền xâu mỗi người tham gia đánh bạc với số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ, tổng cộng D và Tiến D thu được 1.800.000đ tiền xâu, sau đó D sử dụng toàn bộ số tiền này cùng với số tiền 200.000 đồng D đem theo tham gia đặt cược xóc đĩa và thua hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng nói trên đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Quảng Nam bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.000.000đ, một cái chén, một cái đĩa, một bàn Sincô, hai tấm bạt, bốn con vị và một số tang vật khác xung quanh chiếu bạc.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **14/2017/HSST** ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 249, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn D 09** (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn D 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn D chấp hành hình phạt cho cả hai tội là **12** (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng T 06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/6/2017; ngày 19/6/2017 bị cáo Phạm Văn D và Trần Hoàng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Văn D đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa cho những người chơi, bị bắt quả tang; bị cáo Trần Hoàng T đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt Phạm Văn D 09 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; xử phạt Trần Hoàng T 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 các Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo T nộp tiền phạt bổ sung nhưng phạm tội trong trường hợp tái phạm; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn D, Trần Hoàng T khai nhận: Vào ngày 23/3/2016, bị cáo Phạm Văn D và bị cáo Phan Tiến D đã chuẩn bị hai tấm bạt, một cái chén, một cái đĩa, bốn con vị rồi đến thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam tổ chức để bị cáo Phạm Văn D cùng với bị cáo Trần Hoàng T và các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 13.750.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 13.000.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 750.000 đồng dùng để đánh bạc.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quá tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng

minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, với hình thức đánh xóc đĩa của bị cáo Phạm Văn D và hành vi giúp sức của bị cáo Trần Hoàng T trong hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn C, bị bắt quả tang vào ngày 23/3/2016, nên bản án hình sự sơ thẩm số **14/2017/HSST** ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phạm Văn D về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*” và bị cáo Trần Hoàng T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, vai trò và nhân thân, để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, 03 (Ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là mức án thấp dưới khung và khởi điểm của từng tội danh là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn D mặc dù có nhân thân tốt, nhưng phạm nhiều tội và không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Hoàng T không trực tiếp đánh bạc; giữ vai trò giúp sức trong việc kiểm đếm tiền thắng thua cho bị cáo Nguyễn Văn C, chưa được hưởng lợi; phạm tội trong trường hợp tái phạm nhưng không cùng tính chất; đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung theo Quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có *xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú*). Xét thấy bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, chưa thật sự cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng; có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để áp dụng thêm Điều 31 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 249, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn D 09** (Chín) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn D 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn D chấp hành hình phạt cho cả hai tội là **12** (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng T 06** (Sáu) tháng ***Cải tạo không giam giữ***, về tội “Đánh bạc”; thời hạn ***Cải tạo không giam giữ*** tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Hoàng T về Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng T **3.000.000** đồng (*Ba triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước. Bị cáo đã nộp số tiền **3.000.000** đồng (*Ba triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu tiền số 001620 ngày 04/8/2017. Bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm